

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6594 /UBND-CN

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 9 năm 2015

V/v báo cáo tình hình hoạt động và thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin truyền thông, báo chí.

<b>SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: 2658
	Ngày: 11/9/2015
Chuyển:	Thực hiện:

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông.

Thực hiện Công văn số 2757/BTTTT-KHTC ngày 26/8/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông, về việc báo cáo về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin truyền thông và báo chí; UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan để thu thập thông tin, số liệu và lập báo cáo về tình hình hoạt động, thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin truyền thông, báo chí do tỉnh quản lý, theo yêu cầu, đề cương hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn trên (có phôi tờ kèm theo) và gửi kết quả về Bộ theo thời gian quy định. /vav

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Mai Hoan Niê Kdăm – PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, NV;
- CVP UBND tỉnh;
- Đ/c Huỳnh Ngọc Bình – PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (Tr 9).

**TL. CHỦ TỊCH  
CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Võ Minh Sơn**

Số: *2157* /BT-TT-KHTC

Hà Nội, ngày *26* tháng 8 năm 2015

V/v Báo cáo về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực thông tin

truyền thông và báo chí

VĂN PHÒNG TỔNG QUẢN LÝ THÔNG TIN VÀ BÁO CHÍ

truyền thông và báo chí

Số: *5585*

Kính gửi: *UBND tỉnh Bắc Ninh*

Ngày *21/8/15*

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Thông tin và Truyền thông đang xây dựng Nghị định của Chính phủ về cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thông tin truyền thông và báo chí.

Để có thông tin cần thiết phục vụ nghiên cứu, xây dựng Nghị định nêu trên Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan liên quan báo cáo tình hình hoạt động và thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị nghiệp công lập thuộc các lĩnh vực trên. Cụ thể:

1. Phạm vi báo cáo: là tình hình hoạt động và tình hình tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin truyền thông và báo chí. Cụ thể:

a) Các cơ quan báo chí theo quy định của Luật báo chí.

b) Đài truyền thanh (đài truyền thanh, truyền hình) do huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quản lý.

c) Các nhà xuất bản.

d) Các đơn vị sự nghiệp công lập khác trong lĩnh vực thông tin truyền thông và báo chí: bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, thông tin điện tử, thông tin đối ngoại, in và phát hành... (Trung tâm thông tin, Trung tâm công nghệ thông tin, Trung tâm tích hợp dữ liệu, Trung tâm tư vấn, chuyên giao, nghiên cứu và đánh giá về CNTT, Trung tâm Thông tin đối ngoại...).

2. Nội dung báo cáo:

a) Tình hình tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin, truyền thông và báo chí.

b) Tình hình áp dụng và thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin, truyền thông và báo chí trong thời gian qua.

c) Các kiến nghị, đề xuất về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin, truyền thông và báo chí thời gian tới.

(Nội dung báo cáo theo Đề cương kèm theo Công văn này)

3. Tổ chức thực hiện báo cáo:

3.1. Ở các cơ quan Trung ương:

a) Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực thông tin truyền thông và báo chí thuộc cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ: Đơn vị lập báo cáo của đơn vị mình theo Đề cương và biểu số liệu kèm theo gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông **trước ngày 15/9/2015**.

b) Đối với các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực thông tin truyền thông và báo chí thuộc các Bộ, ngành, cơ quan trung ương (trừ các đơn vị nêu tại điểm a mục này): Đơn vị lập báo cáo theo Đề cương và biểu số liệu gửi cơ quan chủ quản tổng hợp báo cáo **trước ngày 15/9/2015** để báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông (đồng gửi file dữ liệu về Bộ Thông tin và Truyền thông).

c) Các Bộ, cơ quan trung ương gửi báo cáo theo Đề cương và kèm theo các biểu số liệu của các đơn vị sự nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý; nêu đề xuất, kiến nghị theo Đề cương gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày **15/9/2015**.

### 3.2. Đối với các địa phương:

Đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giao Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc đối tượng nêu tại mục 1 do địa phương quản lý để thu thập thông tin, số liệu và lập báo cáo theo đề cương gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông **trước ngày 15/9/2015**.

Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tổ chức làm việc, khảo sát trực tiếp tại một số đơn vị sự nghiệp thuộc trung ương quản lý và địa phương quản lý (Bộ sẽ gửi thông báo lịch làm việc cụ thể sau).

Đề cương khảo sát, các biểu mẫu kèm theo đăng trên Trang thông tin điện tử [www.mic.gov.vn](http://www.mic.gov.vn) để các đơn vị sử dụng thống nhất. Cùng với việc báo cáo bằng văn bản, các đơn vị gửi file dữ liệu gửi về hộp thư điện tử: [SunghiepTTTT@mic.gov.vn](mailto:SunghiepTTTT@mic.gov.vn). Đề nghị các cơ quan chủ quản, các địa phương thông báo đến đơn vị sự nghiệp trực thuộc hộp thư này để các đơn vị trực tiếp gửi file dữ liệu.

Xây dựng cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin truyền thông và báo chí là một nhiệm vụ quan trọng của Chính phủ và cần thực hiện khẩn trương. Vì vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo và thực hiện đầy đủ, kịp thời gian nêu trên.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm phối hợp của Quý cơ quan./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu VT, KHTC (10 bản).



KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Phạm Hồng Hải

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH**  
**CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  
(Kèm theo Công văn số 2151/QĐ-BTTTT ngày 26.1.8/2015  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên đơn vị:**

b. Quyết định thành lập (số, ký hiệu):

Ngày:

c. Chức năng, nhiệm vụ chính:

**2. Địa chỉ của đơn vị**

Địa chỉ:

Số máy

Số điện thoại:

Số fax :

Email:

**3. Lĩnh vực hoạt động**

- |  |   |
|--|---|
| <input type="checkbox"/> a. Báo in                           | <input type="checkbox"/> h. Đài truyền hình, kênh truyền hình       |
| <input type="checkbox"/> b. Tạp chí in                       | <input type="checkbox"/> i. Đài phát thanh và truyền hình           |
| <input type="checkbox"/> c. Báo ảnh                          | <input type="checkbox"/> j. Nhà xuất bản                            |
| <input type="checkbox"/> d. Báo điện tử                      | <input type="checkbox"/> k. Đài truyền thanh, truyền hình cấp huyện |
| <input type="checkbox"/> e. Tạp chí điện tử                  | <input type="checkbox"/> l. Trung tâm công nghệ thông tin/TT        |
| <input type="checkbox"/> f. Trang Thông tin điện tử tổng hợp | <input type="checkbox"/> tích hợp dữ liệu/TT an toàn thông tin      |
| <input type="checkbox"/> g. Đài phát thanh                   | <input type="checkbox"/> m. Trung tâm thông tin                     |
|  | <input type="checkbox"/> o. Đơn vị hoạt động khác                   |

**4. Tên của cơ quan/ đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý**

**5. Cơ quan chủ quản (chọn 1 ô phù hợp)**

- a. Thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam
- b. Thuộc Quốc hội, HĐND
- c. Thuộc Chính phủ, Bộ/ngành, cơ quan thuộc Chính phủ
- d. Thuộc UBND cấp tỉnh, huyện
- e. Thuộc Tòa án, Viện Kiểm sát
- f. Cơ sở thuộc tổ chức chính trị - xã hội
- g. Thuộc Trường đại học, cao đẳng, học viện, viện nghiên cứu
- h. Cơ sở thuộc tổ chức xã hội
- i. Cơ sở thuộc tổ chức xã hội - nghề nghiệp
- j. Cơ sở thuộc tổ chức khác

6. Loại hình tự chủ của đơn vị (theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP)

- a. Tự đảm bảo chi phí hoạt động:
- b. Tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động:
- c. Ngân sách nhà nước cấp toàn bộ chi phí hoạt động:
- d. Thực hiện cơ chế đặc thù riêng

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC - LAO ĐỘNG

1. Số đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

2. Số VP đại diện/ VP thường trú:

a. Trong nước:

b. Ở nước ngoài:

3. Số doanh nghiệp trực thuộc:

4. Tổng số lao động hưởng lương:

Trong đó

a. Phóng viên, biên tập viên (kể cả có thể và chưa có thể)

b. Lao động có hợp đồng lao động không xác định thời hạn:

c. Lao động có hợp đồng lao động xác định thời hạn:

5. Cộng tác viên thường xuyên

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

1. **Xuất bản phẩm** Số đầu sách (cuốn) Số lượng xuất bản (bản)

Trong đó:

a. Chính trị, An ninh, Quốc phòng, Pháp luật:

b. Thiếu niên, Nhi đồng, Truyện tranh:

c. Giáo khoa, Giáo trình, Tham khảo giáo dục:

2. **Báo in, tạp chí in, báo ảnh** Số đầu báo, tạp chí (tờ) Số lượng phát hành (bản)

a. Ấn phẩm chính:

b. Ấn phẩm phụ:

3. **Báo điện tử**

a. Số lượng tin, bài mới bình quân 1 ngày:

b. Số lượng chuyên trang:

4. **Phát thanh**

a. Số kênh phát sóng:

b. Thời lượng phát sóng bình quân trên 1 kênh mỗi ngày

Trong đó

b1. Thời lượng tự sản xuất phát mới (phát lần đầu)

Trong đó

b11 Thời lượng bản tin thời sự

b12 Chương trình tiếng nước ngoài:

b13 Chương trình tiếng dân tộc ít người

5. **Truyền hình**

a. Số kênh phát sóng:

- b. Thời lượng phát sóng bình quân trên 1 kênh mỗi ngày:   
*Trong đó*
- b1. Thời lượng tự sản xuất phát mới (phát lần đầu)   
*Trong đó*
- b11 Thời lượng bản tin thời sự
- b12 Chương trình tiếng nước ngoài
- b13 Chương trình tiếng dân tộc ít người

**6. Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các đơn vị sự nghiệp khác năm 2014**

- a. Bưu chính:
- a1. Sản lượng dịch vụ thư trong năm  (cái)
- a2. Số lượng báo phát hành  (tờ)
- b. Viễn thông:
- b1. Dịch vụ tư vấn:  (lượt khách hàng)
- b2. Dịch vụ đo kiểm:  (lượt khách hàng)
- b3. Dịch vụ kiểm định:  (lượt khách hàng)
- c. Trung tâm CNTT, Trung tâm Thông tin:
- c1. Số tin, bài mới đăng trên trang TTĐT của cơ quan:  (sản phẩm)
- c2. Sản xuất phần mềm:  (lượt khách hàng)
- c3. Dịch vụ tư vấn:  (lượt khách hàng)
- c4. Các dịch vụ khác  (lượt khách hàng)

**IV. TÀI SẢN**

1. **Trụ sở làm việc hiện nay thuộc sở hữu của đơn vị:**  Có  Không
2. **Tài sản cố định** (đơn vị tính: triệu đồng)
- a. Nguyên giá (tính đến hết 31/12/2014):
- b. Giá trị còn lại (tính đến hết 31/12/2014):

**V NGUỒN VỐN KINH DOANH (cuối năm 2014 nếu có)**  (triệu đồng)

- Trong đó*
- a. Vốn ngân sách cấp:

**VI TÌNH HÌNH KINH PHÍ VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ ĐÃ SỬ DỤNG NĂM 2014**

**1 Nguồn kinh phí**

- a. Nguồn kinh phí đầu tư XD CB   
*Trong đó*
- a1. Ngân sách nhà nước cấp:
- a2. Bổ sung từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp
- b. Nguồn kinh phí hoạt động   
*Trong đó*
- b1. Ngân sách nhà nước cấp:
- c. Nguồn kinh phí dự án:   
*Trong đó*
- c1. Ngân sách nhà nước cấp:

d. Nguồn kinh phí nhà nước đặt hàng:

**2 Các khoản chi**

a. Chi đầu tư XCDB

b. Chi hoạt động

*Trong đó:*

b1. Chi lương, phụ cấp lương

b2. Chi nhuận bút

b3. Chi công tác phí

b4. Chi mua sắm, sửa chữa TSCĐ

b5. Chi phát hành

c. Chi dự án

*Trong đó:*

c1. Chi Lương, phụ cấp lương

c2. Chi Nhuận bút

c3. Chi Công tác phí

c4. Chi mua sắm, sửa chữa TSCĐ

c5. Chi phát hành

d. Chi thực hiện đặt hàng của nhà nước

*Trong đó:*

d1. Lương, phụ cấp lương

d2. Nhuận bút

d3. Mua sắm, sửa chữa TSCĐ

d4. Chi về in

d5. Chi phát hành

d6. Công tác phí

d7. Khấu hao cơ bản

**3. Các khoản thu**

a. Tổng số thu

*Trong đó:*

a1. Thu phí

a2. Thu lệ phí

a3. Thu từ hoạt động sự nghiệp báo chí, xuất bản

a4. Các khoản thu khác

**4. Hoạt động sản xuất, kinh doanh**

a. Doanh thu

*Trong đó:*

a1. Doanh thu quảng cáo

a2. Thu về bản quyền

a3. Thu từ liên danh, liên kết

a4. Thu khác

b. Chi phí hoạt động SXKD

Trong đó:

- b1. Lương, phụ cấp lương
- b2. Nhuận bút
- b3. Mua sắm, sửa chữa TSCĐ
- b4. Chi về in
- b5. Chi phát hành
- b6. Công tác phí
- b7. Khấu hao cơ bản


**5. Các khoản nộp NSNN**

Trong đó

- a. Thuế GTGT
- b. Thuế TNDN


**6. Chênh lệch thu chi**

- a. Trích Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp
- b. Trả thu nhập tăng thêm
- c. Trích lập Quỹ khen thưởng
- d. Trích lập Quỹ phúc lợi
- e. Trích lập Quỹ dự phòng ổn định thu nhập


, ngày tháng năm 20

Đại diện đơn vị (ký, đóng dấu)

**Người trả lời phiếu**

Ký:

Họ và tên:

Số điện thoại:

Email:



**(ĐỀ CƯƠNG) BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP  
TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG VÀ BÁO CHÍ**

*(Kèm theo Công văn số 2757/BTTTT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2015  
của Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin truyền thông và báo chí: Nêu các thông tin về:

- Tên đơn vị, trụ sở, địa vị pháp lý,
- Cơ quan chủ quản trực tiếp;

- Lĩnh vực hoạt động đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật còn hiệu lực đến thời điểm báo cáo.

- Đang thực hiện phân loại áp dụng cơ chế tự chủ theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP) theo loại đơn vị nào (Tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động, tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động và do NSNN cấp toàn bộ kinh phí hoạt động)

- Các cơ chế, chính sách đặc thù khác (nếu có): Nêu rõ văn bản pháp lý, nội dung cơ chế đặc thù)

2. Đối với các Cơ quan chủ quản: Là báo cáo tổng hợp thông tin của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin truyền thông và báo chí thuộc phạm vi quản lý (theo nội dung mục 1 phần này).

**II. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ**

**1. Về tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập:** Báo cáo về cơ cấu tổ chức, biên chế, lao động làm việc tại đơn vị, trong đó nêu rõ số lượng, địa điểm mạng lưới hoạt động, văn phòng đại diện, cơ quan thường trú trong nước và nước ngoài (nếu có).

**2. Về hoạt động:** Nêu tình hình và kết quả đã đạt được về số lượng (sản lượng) các hoạt động sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ của đơn vị; trong đó, phân chia thành các nhóm:

- Các hoạt động thuộc diện nhà nước cấp phép và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

- Các hoạt động do ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động thường xuyên (toàn bộ, một phần); các hoạt động do đơn vị tự đảm bảo kinh phí.

- Tình thực hiện hiện cung ứng dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công do nhà nước đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch (nếu có).

### 3. Số đơn vị được xếp hạng, trong đó:

- + Hạng I: ..... đơn vị;
- + Hạng II:..... đơn vị;
- + Hạng III:.....đơn vị.
- + Hạng IV:.... đơn vị.

### III. THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

3.1. Đánh giá chung về tình hình áp dụng cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập;

3.2. Tình hình tự chủ về đầu tư, tự chủ về tài chính, tài sản của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo từng lĩnh vực, mức độ tự chủ về chi hoạt động thường xuyên, chi đầu tư, chi nhuận bút, thu nhập tăng thêm; dự kiến trong thời gian tới. Trong đó cần nêu rõ văn bản áp dụng, cơ chế tài chính đặc thù; thuận lợi và khó khăn trong việc thực hiện. Trong đó cần báo cáo một số nội dung sau:

a) Tổng số đơn vị sự nghiệp được phê duyệt phương án tự chủ tài chính:....đơn vị, trong đó:

- Đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động: ...đơn vị;
- Đơn vị tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động:.....đơn vị.
- Đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động: ....đơn vị.

b) Về thu nhập tăng thêm:

- Số đơn vị không có thu nhập tăng thêm:....đơn vị.
- Số đơn vị có thu nhập tăng thêm 01 lần:....đơn vị.
- Số đơn vị có thu nhập tăng thêm 02 lần:....đơn vị.
- Số đơn vị có thu nhập tăng thêm từ 03 lần trở lên:....đơn vị.

### III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Căn cứ tình hình quản lý của cơ quan, đơn vị để đề xuất đổi mới cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp thông tin, truyền thông và báo chí theo từng lĩnh vực, bao gồm tự chủ về tổ chức, biên chế, thực hiện nhiệm vụ, về tài chính; khả năng và điều kiện chuyển đổi mô hình hoạt động theo quy định của pháp luật.

Biểu mẫu kèm theo: Báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông (do đơn vị sự nghiệp lập).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
(Ký tên, đóng dấu)